

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LONG ĐIỀN  
TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 9 - 2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thủy.

Bà Nguyễn Thị Di.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền tham gia phiên tòa:***  
Bà Hoàng Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102A/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 64A/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Tùy M, sinh năm: 1995. (có mặt).

Địa chỉ: 140 Lưu Chí Hiếu, phường N, thành phố V, tỉnh B.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Xuân P sinh năm: 1991. (vắng mặt).

Địa chỉ: T20 tổ 9, ấp T, xã X, huyện Đ, tỉnh B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phạm Thị Tùy M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Tùy M và ông Nguyễn Xuân P chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V. Bà M và ông P tự nguyện chung sống không bị ai ép buộc. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại phường T, thành phố V. Bà M và ông P chung sống hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã nhau, không quan

tâm tới nhau, do đó bà M và ông P đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, từ khi ly thân đến nay không ai quan tâm tới ai, không còn quan hệ về tình cảm cũng như về kinh tế. Nay bà M không còn tình cảm với ông Nguyễn Xuân P nữa nên yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Bà M xác định bà và ông P có 01 người con chung là cháu: Nguyễn Như Q, sinh ngày: 19/9/2018. Bà M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn ông Nguyễn Xuân P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không chấp hành. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết công khai các thủ tục tố tụng đối với ông Nguyễn Xuân P tại nơi ông P đang sinh sống là: Số nhà T20 tổ 9, ấp T, xã X, huyện Đ, tỉnh B, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã X, huyện Đ và Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền phát biểu về quá trình giải quyết vụ án: Về tố tụng: Xác định việc thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Thẩm phán, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, HĐXX và nguyên đơn tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không chấp hành. Về nội dung vụ án đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày: 19/9/2018 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Xuân P không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà M không yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị Tuy M yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Xuân P, ông P có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại huyện Long Điền nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền theo quy định tại khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông P được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt ông P theo Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Tuy M và ông Nguyễn Xuân P tự nguyện chung sống vào năm 2018, có đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân giữa bà M và ông P là hợp pháp. Theo bà M, vợ chồng chung hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã nhau, không quan tâm tới nhau, do đó bà M và ông P đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, từ khi ly thân đến nay không ai quan tâm tới ai, không còn quan hệ về tình cảm cũng như về kinh tế. Hội đồng xét xử thấy rằng, vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng nhau, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, trong quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã mời bà M và

ông P làm việc để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng ông P không có mặt, điều này cho thấy mâu thuẫn giữa bà M và ông P là có thật và trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương tôn trọng nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có cơ sở để cho bà M ly hôn với ông P.

[2.2] Về con chung: Bà M xác định bà và ông P có 01 người con chung là cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày: 19/9/2018. Xét thấy, hiện nay bà M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, hơn nữa cháu Q là con gái và còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn, bà M có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, do đó cần giao cháu Q cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà M không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Tài sản chung và nợ chung: Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng). Ông P không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Tuy M được ly hôn với ông Nguyễn Xuân P.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày: 19/9/2018 cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà M không yêu cầu.

*Ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.*

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà M không yêu cầu giải quyết, nên không xét đến.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị Tuy M phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Mến đã nộp theo biên lai thu số 0008824 ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Điền, bà Mến đã nộp đủ. Ông Nguyễn Xuân P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/9/2022), các đương sự được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thì thời

hạn này được tính từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- VKSND H.Long Điền;
- UBND phường T,  
thành phố V
- TAND tỉnh BRVT;
- THADS H.Long Điền
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Ngọc Dung**